

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 27 /2024/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân công, phân cấp quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông báo kết luận số 117/TB-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thông báo Kết luận phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 8 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1739/TTr-SXD ngày 05 tháng 8 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 9 năm 2024 và thay thế Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, XDCB, NNTN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Đào Quang Khải



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định này phân công, phân cấp về quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh không phân biệt nguồn vốn và hình thức sở hữu.
- Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với UBND các cấp, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp; các sở, ban, ngành của tỉnh; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quy định viết tắt và giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ được viết tắt và giải thích từ ngữ như sau:

- Công trình xây dựng viết tắt là CTXD; Trật tự xây dựng viết tắt là TTXD; Giấy phép xây dựng viết tắt là GPXD.
- Sở quản lý CTXD chuyên ngành khác gồm: Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- UBND các huyện, thị xã, thành phố gọi chung là UBND cấp huyện; UBND các xã, phường, thị trấn gọi chung là UBND cấp xã; Phòng Kinh tế - Hạ tầng thuộc UBND huyện và Phòng Quản lý đô thị thuộc UBND thị xã, thành phố gọi chung là Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện; Phòng Nông nghiệp phát triển nông thôn thuộc UBND huyện, phòng Kinh tế thuộc UBND thị xã, thành phố gọi chung là Phòng quản lý CTXD chuyên ngành cấp huyện.

Điều 3. Phân loại, phân cấp công trình xây dựng

Thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp Nhà nước thay đổi quy định về phân loại, phân cấp CTXD thì áp dụng quy định thay đổi của Nhà nước.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG, BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Nguyên tắc phân công, phân cấp quản lý chất lượng, bảo trì công trình xây dựng

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND các cấp, các sở quản lý CTXD chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh về quản lý chất lượng, bảo trì CTXD trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật, thống nhất, không chồng chéo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan chủ trì tham mưu quản lý nhà nước về công tác quản lý chất lượng, bảo trì CTXD trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, bảo trì CTXD trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, bảo trì CTXD;

b) Kiểm tra công tác quản lý nhà nước về quản lý chất lượng CTXD của UBND cấp huyện, Ban quản lý các khu công nghiệp; kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, bảo trì CTXD của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

c) Báo cáo UBND tỉnh định kỳ (06 tháng, 01 năm), đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng CTXD và tình hình chất lượng CTXD trên địa bàn; tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng CTXD, tình hình sự cố về xây dựng trên địa bàn định kỳ và đột xuất theo quy định;

d) Đăng tải lên cổng thông tin điện tử của Sở: Thông tin năng lực của tổ chức, cá nhân được Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng hoặc được đề nghị đăng tải.

2. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng CTXD đối với các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng,

dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở, dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng, dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị), dự án đầu tư xây dựng có công năng phục vụ hỗn hợp khác, các công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 6 Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP đối với các loại CTXD được giao quản lý.

4. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì CTXD, rà soát các CTXD thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình, tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn CTXD đối với các loại CTXD được giao quản lý.

5. Tham mưu cho UBND tỉnh áp dụng các biện pháp an toàn khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, CTXD được giao quản lý xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng.

6. Tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết sự cố, tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp I đối với CTXD được giao quản lý theo quy định.

7. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn thực hiện xác định thời hạn sử dụng, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng, dừng sử dụng, phá dỡ đối với CTXD được giao quản lý (trừ các công trình thuộc trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND cấp huyện) theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của các sở quản lý CTXD chuyên ngành khác và Ban quản lý các khu công nghiệp

1. Hướng dẫn, kiểm tra, triển khai pháp luật về quản lý chất lượng, bảo trì CTXD đối với các CTXD được giao quản lý.

2. Tổng hợp, báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm), đột xuất về công tác quản lý chất lượng CTXD theo quy định gửi Sở Xây dựng, UBND tỉnh.

3. Các Sở quản lý CTXD chuyên ngành khác và Ban quản lý các khu công nghiệp quản lý nhà nước về chất lượng, bảo trì CTXD như sau:

a) Sở Giao thông Vận tải quản lý các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông trừ các công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;

c) Sở Công Thương quản lý các công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp ngoài các khu công nghiệp, trừ các công trình thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng;

d) Ban Quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh quản lý các công trình được đầu tư xây dựng trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (trừ công trình thuộc dự án HTKT khu công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý).

4. Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng, bảo trì CTXD của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 6 Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP đối với các loại CTXD được giao quản lý (trừ các công trình thuộc trách nhiệm kiểm tra của phòng quản lý xây dựng, phòng quản lý CTXD chuyên ngành cấp huyện).

6. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì CTXD, rà soát các CTXD thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình, tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn CTXD đối với các loại CTXD được giao quản lý (trừ các công trình thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện).

7. Tham mưu cho UBND tỉnh áp dụng các biện pháp an toàn khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, CTXD được giao quản lý xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng.

8. Tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố cấp I đối với CTXD được giao quản lý theo quy định.

9. Tổ chức thực hiện, hướng dẫn thực hiện xác định thời hạn sử dụng, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng, dừng sử dụng, phá dỡ đối với CTXD được giao quản lý theo quy định (trừ các công trình thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện)..

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện và các cơ quan thuộc UBND cấp huyện

1. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Quản lý nhà nước về chất lượng, bảo trì CTXD trên địa bàn hành chính của cấp huyện (trừ CTXD trong khu công nghiệp).

b) Hướng dẫn, kiểm tra, triển khai pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì CTXD trên địa bàn quản lý.

c) Tổng hợp, báo cáo định kỳ (06 tháng, 01 năm), đột xuất về công tác quản lý chất lượng CTXD theo quy định gửi Sở Xây dựng, UBND tỉnh.

d) Chỉ đạo các Phòng quản lý xây dựng, Phòng quản lý CTXD chuyên ngành cấp huyện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 6 Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP đối với CTXD cấp III, cấp IV (trừ công trình do cấp tỉnh thẩm định hoặc quyết định đầu tư, công trình trong khu công nghiệp).

đ) Kiểm tra việc thực hiện bảo trì CTXD, rà soát các CTXD thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, quy định lộ trình và yêu cầu chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình, tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn CTXD đối với CTXD cấp III, cấp IV được giao quản lý.

e) Áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn khi hạng mục công trình, CTXD như sau: Xảy ra sự cố; có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng; công trình chưa đủ điều kiện đưa vào sử dụng theo quy định; có dấu hiệu vi phạm quy định về chất lượng CTXD.

g) Tổ chức, hướng dẫn thực hiện xác định thời hạn sử dụng, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng, dừng sử dụng, phá dỡ đối với CTXD cấp III, cấp IV được giao quản lý.

h) Chủ trì giải quyết sự cố, chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III; Chủ trì tổ chức điều tra sự cố về máy, thiết bị sử dụng thi công xây dựng công trình đối với CTXD trên địa bàn quản lý theo quy định. Báo cáo sự cố kịp thời, theo quy định cho Sở Xây dựng, Sở quản lý CTXD chuyên ngành khác, UBND tỉnh sau khi nhận được thông tin về sự cố CTXD.

i) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc và thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm về quản lý chất lượng CTXD của cấp có thẩm quyền, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm quy định trong công tác quản lý chất lượng theo quy định đối với các CTXD trên địa bàn cấp huyện (trong địa giới hành chính cấp huyện, kể cả các công trình, dự án trong các khu công nghiệp trên địa bàn). Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện.

2. Trách nhiệm của Phòng quản lý xây dựng cấp huyện

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều này, chịu sự hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ của các sở chuyên ngành. Phòng có nhiệm vụ quản lý chung, giúp UBND cấp huyện quản lý các CTXD dân dụng, công nghiệp, giao thông, hạ tầng kỹ thuật và nhà ở riêng lẻ thuộc trách nhiệm của UBND cấp huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình cấp III, cấp IV theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 6 Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP (trừ công trình thuộc dự án do các cơ quan cấp tỉnh thẩm định hoặc quyết định đầu tư, công trình trong khu công nghiệp; công trình do Phòng quản lý xây dựng chuyên ngành cấp huyện chủ trì thực hiện).

c) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo quy định khi được UBND cấp huyện ủy quyền.

3. Trách nhiệm của Phòng quản lý CTXD chuyên ngành cấp huyện

a) Chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của các sở chuyên ngành; giúp UBND cấp huyện về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý công trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và khi hoàn thành thi công xây dựng công trình cấp III, cấp IV theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và khoản 6 Điều 11 Nghị định 35/2023/NĐ-CP nêu tại điểm a khoản 3 Điều này (trừ công trình thuộc dự án do các cơ quan cấp tỉnh thẩm định thiết kế hoặc quyết định đầu tư).

c) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện theo quy định khi được UBND cấp huyện ủy quyền.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Phối hợp với phòng quản lý xây dựng, phòng quản lý CTXD chuyên ngành cấp huyện trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng CTXD; phát hiện và thông tin kịp thời đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các hiện tượng, vấn đề có dấu hiệu vi phạm chất lượng CTXD.

2. Theo dõi tình hình khởi công, quá trình thi công, hoàn thành CTXD trên địa bàn. Trường hợp phát hiện CTXD có dấu hiệu không đảm bảo về chất lượng CTXD, có dấu hiệu nguy hiểm không đảm bảo an toàn, có nguy cơ xảy ra sự cố, phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, tổ chức di chuyển người và tài sản, đồng thời báo cáo với UBND cấp huyện để giải quyết theo quy định.

3. Áp dụng các biện pháp an toàn theo quy định, kịp thời báo cáo UBND cấp huyện khi phát hiện hoặc tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, CTXD xảy ra sự cố hoặc có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng; công trình chưa đủ điều kiện đưa vào sử dụng theo quy định; có dấu hiệu vi phạm quy định về chất lượng CTXD.

Chương III

QUẢN LÝ TRẬT TỰ XÂY DỰNG

Điều 9. Nguyên tắc phân công, phân cấp

1. Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND các cấp, Sở Xây dựng và các Sở quản lý CTXD chuyên ngành khác, Ban Quản lý các khu công nghiệp về quản lý TTXD trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng quy định pháp luật, thống nhất, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Phân công, phân cấp quản lý TTXD cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo địa giới hành chính được giao quản lý; Ban quản lý các khu công nghiệp quản lý TTXD theo ranh giới các khu công nghiệp được giao quản lý.

2. Quản lý TTXD phải được thực hiện từ khi tiếp nhận thông báo ngày khởi công, khởi công xây dựng công trình cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm khi phát sinh vi phạm, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm TTXD gây ra phải được khắc phục theo quy định của pháp luật. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý TTXD nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho các vi phạm TTXD thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; trong trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo các quy định của pháp luật.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan chủ trì tham mưu UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác quản lý TTXD trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho UBND cấp huyện trong công tác cấp phép xây dựng, công tác quản lý TTXD.

3. Có trách nhiệm gửi kết quả cấp GPXD, thẩm định thiết kế đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép hoặc Sở Xây dựng tham mưu trình UBND tỉnh cấp GPXD hoặc thẩm định thiết kế đến UBND cấp xã, UBND cấp huyện nơi xây dựng công trình nêu trên để UBND cấp xã, UBND cấp huyện tổ chức quản lý TTXD theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra công tác quản lý TTXD các công trình do Sở Xây dựng cấp GPXD hoặc tham mưu cấp GPXD, thẩm định thiết kế theo quy định.

5. Đôn đốc, hướng dẫn các sở quản lý CTXD chuyên ngành khác, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, UBND cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm TTXD trên địa bàn, báo cáo định kỳ, đột xuất công tác quản lý

TTXD. Tổ chức kiểm tra, phúc tra các kết quả kiểm tra TTXD của các cơ quan (nếu cần).

6. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được phân công quản lý TTXD buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra tình hình vi phạm TTXD nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

7. Định kỳ 6 tháng, tổ chức giao ban công tác quản lý TTXD với UBND cấp huyện, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh để tổng hợp tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý TTXD ở địa phương.

8. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về tình hình quản lý TTXD trên địa bàn. Báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý TTXD trên địa bàn.

Điều 11. Trách nhiệm của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Tham mưu cho Giám đốc Sở Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ nêu tại Điều 10 Quy định này.

2. Trong trường hợp Thanh tra Sở Xây dựng phát hiện có vi phạm về TTXD (trừ công trình do Sở Xây dựng cấp GPXD hoặc tham mưu trình UBND tỉnh cấp GPXD, thẩm định thiết kế) mà cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao quản lý TTXD không kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý theo quy định, Thanh tra Sở Xây dựng có thể tổ chức xử lý theo quy định, đồng thời xem xét, báo cáo Giám đốc Sở Xây dựng kiến nghị cấp có thẩm quyền yêu cầu làm rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở quản lý CTXD chuyên ngành khác và Ban quản lý các khu công nghiệp

1. Các Sở quản lý CTXD chuyên ngành khác có trách nhiệm gửi kết quả thẩm định thiết kế do Sở thực hiện đến UBND cấp huyện, UBND cấp xã để thực hiện công tác quản lý TTXD; chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã kiểm tra công tác quản lý TTXD các công trình do Sở thẩm định thiết kế; báo cáo Sở Xây dựng định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Xây dựng về tình hình quản lý TTXD đối với các công trình do Sở thẩm định thiết kế (theo hướng dẫn của Sở Xây dựng).

2. Trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh

a) Chịu trách nhiệm toàn diện, trực tiếp về quản lý TTXD trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh (kể cả các công trình thuộc dự án ĐTXD cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp) theo quy định của pháp luật và trước UBND tỉnh.

b) Thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức trong Khu công nghiệp chấp hành các quy định của pháp luật về TTXD.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng công trình trong các khu công nghiệp, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ vi phạm về TTXD trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm theo quy định.

d) Báo cáo định kỳ hoặc đột theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Xây dựng đảm bảo đầy đủ và chính xác về tình hình quản lý TTXD trong các Khu công nghiệp (theo hướng dẫn của Sở Xây dựng).

e) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước (tại địa phương) trong việc tổ chức thực hiện kiểm tra, đôn đốc, thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm về TTXD, cưỡng chế CTXD vi phạm về TTXD của cấp thẩm quyền đối với các CTXD trong các khu công nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chịu trách nhiệm giám sát, quản lý TTXD trên địa bàn (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình trong khu công nghiệp) theo quy định của pháp luật và trước UBND tỉnh. Phối hợp với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh trong công tác quản lý TTXD trong các khu công nghiệp trên địa bàn cấp huyện.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về TTXD trên địa bàn.

3. Chỉ đạo Phòng quản lý xây dựng cấp huyện, Đội quản lý TTĐT (nếu có), UBND cấp xã, đơn vị trực thuộc và các cơ quan liên quan thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý TTXD;

4. Trực tiếp tổ chức kiểm tra TTXD các CTXD (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình do Sở Xây dựng cấp GPXD hoặc tham mưu trình UBND tỉnh cấp GPXD, thẩm định thiết kế, công trình trong khu công nghiệp, nhà ở riêng lẻ do cấp xã trực tiếp kiểm tra). Có trách nhiệm phát hiện vi phạm TTXD, kịp thời báo cáo Sở Xây dựng đối với công trình do Sở Xây dựng cấp GPXD, tham mưu trình UBND tỉnh cấp phép hoặc các sở thẩm định thiết kế để tổ chức kiểm tra xử lý theo quy định. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý TTXD trên địa bàn cấp huyện.

5. Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm TTXD của cấp thẩm quyền; tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm TTXD trên địa bàn theo quy định của pháp luật (kể cả các công trình trong khu công nghiệp).

6. Xem xét, xử lý trách nhiệm Trưởng phòng quản lý xây dựng cấp huyện, phòng quản lý xây dựng chuyên ngành, Đội trưởng Đội Quản lý TTĐT (nếu có), người đứng đầu đơn vị trực thuộc, Chủ tịch UBND cấp xã, cán bộ, công chức, các tổ chức, cá nhân do buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm TTXD.

7. Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh và Sở Xây dựng về tình hình quản lý TTXD trên địa bàn, đảm bảo chính xác, đầy đủ (theo hướng dẫn của Sở Xây dựng). Đơn đốc, kiểm tra UBND cấp xã trong việc báo cáo định kỳ (hàng tuần, hàng tháng) tình hình khởi công xây dựng, TTXD trên địa bàn;

Tiếp nhận thông tin, nội dung báo cáo kết quả kiểm tra từ UBND cấp xã (kiểm tra theo quy định tại Điều 15 Quy định này) tổ chức xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định. Trong thời gian 02 ngày làm việc sau khi tiếp nhận thông tin có công trình vi phạm TTXD theo báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của UBND cấp xã phải kịp thời tổ chức thực hiện biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm, phân loại, báo cáo cơ quan cấp GPXD (trong trường hợp không được miễn GPXD), hoặc báo cáo cơ quan tham mưu cấp GPXD (trong trường hợp UBND tỉnh cấp GPXD), cơ quan thẩm định thiết kế (trong trường hợp công trình được miễn cấp GPXD) để tổ chức kiểm tra xử lý vi phạm theo quy định.

8. UBND cấp huyện có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa UBND cấp xã, Đội Quản lý TTĐT (nếu có), Phòng quản lý xây dựng cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan trong công tác quản lý TTXD trên địa bàn theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan thuộc UBND cấp huyện

1. Phòng quản lý xây dựng cấp huyện là cơ quan đầu mối tham mưu cho UBND cấp huyện thực hiện nhiệm vụ nêu tại Điều 13 Quy định này.

2. Phòng quản lý xây dựng cấp huyện, Đội Quản lý TTĐT (nếu có), đơn vị giúp UBND cấp huyện quản lý TTXD chịu trách nhiệm trực tiếp thực hiện quản lý TTXD trên địa bàn theo quy định của pháp luật và UBND cấp huyện.

3. Phòng quản lý xây dựng cấp huyện có trách nhiệm đơn đốc, hướng dẫn UBND cấp xã trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm TTXD trên địa bàn. Tổng hợp, báo cáo định kỳ trước ngày 20 hàng tháng về công tác quản lý TTXD trên địa bàn theo yêu cầu của Sở Xây dựng và báo cáo tình hình xây dựng trên địa bàn theo khoản 7 Điều 13 Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý TTXD trên địa bàn đối với công trình nhà ở riêng lẻ (kể cả các công trình nhà ở riêng lẻ trong các dự án khu nhà ở, khu đô thị, khu dân cư,...) và các công trình khác (công trình không thuộc đối tượng có yêu cầu phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật và không phải là nhà ở riêng lẻ) của cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật và UBND cấp huyện.

2. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện quy định về thông báo ngày khởi công, thông báo thời điểm khởi công xây dựng công trình. Tiếp nhận thông báo khởi công, thông báo thời điểm khởi công xây dựng công trình của chủ đầu tư

theo quy định. Theo dõi toàn bộ các công trình khởi công, tình hình thi công xây dựng công trình trên địa bàn (trừ công trình bí mật nhà nước, công trình trong các khu công nghiệp) từ khi tiếp nhận thông báo thời điểm khởi công, thông báo ngày khởi công xây dựng công trình của chủ đầu tư cho đến khi công trình bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Có trách nhiệm trực tiếp kiểm tra TTXD theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP đối với các công trình nêu tại khoản 1 Điều này.

Trừ các công trình theo khoản 1 Điều này, công trình bí mật nhà nước, công trình trong khu công nghiệp: UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra một số nội dung liên quan đến công tác quản lý TTXD từ thời điểm khởi công xây dựng (nội dung kiểm tra theo Biểu mẫu tại Phụ lục 02 kèm theo quy định này), kịp thời phát hiện, ngăn chặn vi phạm TTXD (nếu có); trong 02 ngày làm việc kể từ khi phát hiện có công trình vi phạm TTXD, phải báo cáo UBND cấp huyện về hành vi vi phạm hoặc kết quả kiểm tra, ngăn chặn theo quy định.

Trường hợp có công trình khởi công trên địa bàn mà chủ đầu tư không gửi thông báo thời điểm khởi công hoặc thông báo ngày khởi công xây dựng công trình theo quy định, kịp thời thực hiện kiểm tra theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 56 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngăn chặn vi phạm (nếu có), xử lý vi phạm TTXD đối với công trình thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo UBND cấp huyện để xử lý theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp, tổ chức thực hiện cưỡng chế công trình vi phạm về TTXD trên địa bàn theo quy định, kể cả các công trình vi phạm do cấp có thẩm quyền khác xử lý theo quy định.

5. Báo cáo UBND cấp huyện định kỳ, đột xuất các vi phạm về TTXD trên địa bàn nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các công trình vi phạm. Tổng hợp, báo cáo định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên về công tác quản lý TTXD trên địa bàn (theo hướng dẫn của Sở Xây dựng).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

Các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy định này.

Điều 17. Quy định về sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh trực tiếp với Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung theo quy định.